

Số: 165/GMD-2025

TP.HCM, ngày 27 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

- Mã chứng khoán: GMD
- Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 3 8236236 / 0903302117 - Fax: 028 3 8235236
- E-mail: info@gemadept.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 27/08/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gemadept đã họp và ban hành nghị quyết số 164/NQ-HĐQT-2025 về việc Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/08/2025 tại đường dẫn: website: <http://www.gemadept.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

NQ HĐQT số 164/NQ-HĐQT-2025
ngày 27/08/2025

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT



Nguyễn Minh Nguyệt

Số: 16.4./NQ-HĐQT-2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

“V/v: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán Số 54/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadept;
- Căn cứ chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept giai đoạn 2021 - 2025 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 30/06/2021;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 16.3/BB-HĐQT-2025 ngày 27/08/2025 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024.

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gemadept đã thống nhất thông qua toàn bộ nội dung và nghị quyết như sau:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty năm 2024 (ESPP) cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gemadept.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: GMD.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2021 của Công ty, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích phát hành: Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (năm 2025, lợi nhuận trước thuế (LNTT) của Công ty gấp 3 lần so với LNTT năm 2020); Đảm bảo

sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.

- Đối tượng phát hành: Các cán bộ/ nhân viên (của Công ty Cổ phần Gemadept và các Công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.302.800 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 63.028.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành: tương đương 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Nguyên tắc xác định tỷ lệ cổ phiếu phát hành theo điều kiện phát hành của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 090/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 30/06/2021:

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được ĐHĐCĐ giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 10% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được ĐHĐCĐ phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành theo chương trình ESPP trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
Đạt từ 100% đến dưới 110% kế hoạch	1,2%
Đạt từ 110% kế hoạch trở lên	1,5%

Căn cứ LNTT theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 là 2.099 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch. Tỷ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 124% kế hoạch năm 2024 đã được ĐHĐCĐ giao và đạt đủ điều kiện để phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với mức phát hành là 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành (đạt từ 110% kế hoạch trở lên) như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất ĐHĐCĐ phê duyệt	4.000	4.832	121%
2	LNTT hợp nhất ĐHĐCĐ phê duyệt	1.686	2.099	124%
	<i>Trong đó, LNTT từ hoạt động kinh doanh chính</i>	<i>1.350</i>	<i>1.781</i>	<i>132%</i>

Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức ngày 24/06/2025 về việc Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch và đủ điều kiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc năm 2024 với tỷ lệ phát hành là 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

- Các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng: Theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong Quý 3- Quý 4/2025, trước khi thực hiện Phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Hạn chế chuyển nhượng: Các cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc được mua cổ phiếu theo chương trình ESPP, với điều kiện là số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trong năm thứ 03 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu và trong năm thứ 04 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESPP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty không thực hiện phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại mức 49% theo Công văn số 3333/UBCK-PTTT của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Gemadept ngày 01/06/2022.

Điều 2: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu và Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty cổ phần Gemadept (ESPP) năm 2024

- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024 (đính kèm).
- Thông qua Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2024 (đính kèm).

Điều 3: Thông qua việc niêm yết, đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và các nội dung liên quan

- Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau đợt phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi nội dung của Điều lệ liên quan đến số vốn điều lệ và tổng số cổ phần lưu hành của Công ty, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên;

- Thực hiện thủ tục pháp lý về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh với mức vốn tăng tương ứng nhằm hoàn tất quá trình tăng vốn điều lệ và hoàn tất đợt phát hành.

Điều 4: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người đại diện theo Pháp luật hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền tổ chức chỉ đạo, triển khai ký kết các văn bản liên quan bao gồm cả các văn bản giải trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để hoàn thành đợt phát hành.

Điều 5: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH



ĐỖ VĂN NHÂN



QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT NĂM 2024 (ESPP)

(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 164/NQ-HĐQT-2025 ngày 27/08/2025)

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán Số 54/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadep;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 090/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 30/06/2021 của Công ty;

2. TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty/GMD: Công ty Cổ phần Gemadep.
- ESPP: Employee Stock Purchase Plan – Chương trình cổ phiếu ưu đãi cho nhân viên.
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Điều hành ESPP: Là các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kế toán - Tài vụ, Nhân sự - tiền lương và các Bộ phận liên quan khác thực hiện chương trình ESPP do HĐQT thành lập.
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên.

3. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESPP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO NĂM 2024

3.1. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadep giai đoạn 2021 – 2025 cho năm 2024

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gemadep
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: GMD
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu
- Phương thức xác định giá phát hành: Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (năm 2025, lợi nhuận trước thuế

(LNTT) của Công ty gấp 3 lần so với LNTT của năm 2020); Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.

- (vii) Đối tượng phát hành là người lao động trong Công ty: Các cán bộ/ nhân viên (của Công ty Cổ phần Gemadept và các Công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty.
- (viii) Tỷ lệ phát hành dự kiến: số lượng cổ phiếu phát hành trong một năm không vượt quá 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại năm đó.
- (ix) Điều kiện phát hành: Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu tăng trưởng của Công ty giai đoạn 2021 – 2025, Công ty phải hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao hàng năm.

Số lượng cổ phần phát hành hàng năm theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNTT từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được HĐQT giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 10% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được HĐQT phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành theo chương trình ESPP trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
Đạt từ 100% đến dưới 110% kế hoạch	1,2%
Đạt từ 110% kế hoạch trở lên	1,5%

- (x) Thời gian phát hành: Chương trình ESPP được thực hiện trong 5 năm, bắt đầu từ năm 2021 đến năm 2025.
- (xi) Tiêu chuẩn xác định đối tượng được phân phối cổ phiếu: Các cán bộ/nhân viên (của Công ty cổ phần Gemadept và các Công ty con do GMD sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty theo 03 tiêu chí: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác.
- (xii) Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
 - a/ Hệ số xuất sắc: Là hệ số xác định trên cơ sở các cá nhân được vinh danh là cá nhân xuất sắc hoặc cá nhân thuộc tập thể được vinh danh là tập thể xuất sắc của Tập đoàn.
 - +/ Tập thể đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc năm 2024 được vinh danh trong Tập đoàn, mỗi cá nhân trong tập thể xuất sắc, được cộng thêm hệ số 0,09.
 - +/ Cá nhân đạt danh hiệu Cá nhân xuất sắc năm 2024 và được vinh danh trong Tập đoàn, được cộng thêm hệ số 0,18
 - b/ Hệ số cá nhân: Số cổ phiếu được phân bổ cho từng CBCNV được tính dựa trên Tiêu chí đánh giá CBCNV theo: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác.

STT	Tiêu chí đánh giá	Hệ số cá nhân
Tiêu chí 1	Hiệu quả công việc	0,65
Tiêu chí 2	Cấp bậc, vị trí công tác	0,20
Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	0,15

- Tiêu chí 1: Hiệu quả công việc

Hiệu quả công việc Tiêu chí 1	KPI hiệu quả công việc cá nhân = KPI cá nhân x KPI phòng ban x KPI công ty	KPI hiệu quả công việc cá nhân	Thang điểm quy đổi - PHQ
	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc		9 điểm
	Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	KPI từ 115 % trở lên	Từ 6,6 điểm đến dưới 9 điểm
	Vượt kế hoạch KPI	KPI từ 106% đến dưới 115%	Từ 3,6 điểm đến dưới 6,6 điểm
	Đạt kế hoạch KPI	KPI dưới 106%	Từ 0,6 điểm đến dưới 3,6 điểm

- Tiêu chí 2: Hệ số cấp bậc, vị trí công tác

Hệ số cấp bậc, vị trí công tác Tiêu chí 2	STT	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Thang điểm quy đổi - PCB
	1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	9 điểm
	2	Giám đốc khối Giám đốc Đơn vị Trưởng phòng GMD Phó giám đốc Đơn vị	Từ 5 điểm đến 8,5 điểm
	3	Ban kiểm soát Trưởng phòng Đơn vị Phó phòng GMD Phó phòng Đơn vị	Từ 3 điểm đến 4,5 điểm
	4	Trưởng nhóm GMD Chuyên viên tại GMD Trưởng nhóm Đơn vị Chuyên viên Đơn vị	Từ 1 điểm đến 2,5 điểm

- Tiêu chí 3: Thâm niên công tác

Thâm niên công tác Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	Thang điểm quy đổi - PTN
	Từ 34 năm trở lên	9 điểm
	Từ 20 năm đến dưới 34 năm	Từ 5,5 điểm đến 8,5 điểm
	Từ 6 năm đến dưới 20 năm	Từ 2,0 điểm đến 5,0 điểm
	Từ 1 năm đến dưới 6 năm	Từ 0,5 điểm đến 1,5 điểm

c/ Công thức tính số cổ phiếu phân bổ:

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số lượng cổ phiếu của từng người lao động được phân bổ theo công thức sau:

- **Điểm số quy đổi của cá nhân** = $(P_{HQ} \times 0,65 + P_{CB} \times 0,20 + P_{TN} \times 0,15) + [\text{hệ số tập thể xuất sắc} + \text{hệ số cá nhân xuất sắc (nếu có)}]$
- **Số lượng cổ phiếu cá nhân** = Số lượng cổ phiếu cá nhân được quy đổi từ Điểm số quy đổi của cá nhân theo thang quy đổi như sau:

Nhóm / Số lượng cổ phiếu cá nhân	Điểm số quy đổi của cá nhân
Nhóm 1 Từ 92.000 CP trở lên	Từ 8,18 điểm đến 9 điểm
Nhóm 2 Từ 82.000 CP đến dưới 92.000 CP	Từ 7,24 điểm đến dưới 8,18 điểm
Nhóm 3 Từ 72.000 CP đến dưới 82.000 CP	Từ 6,30 điểm đến dưới 7,24 điểm
Nhóm 4 Từ 62.000 CP đến dưới 72.000 CP	Từ 5,36 điểm đến dưới 6,30 điểm
Nhóm 5 Từ 52.000 CP đến dưới 62.000 CP	Từ 4,42 điểm đến dưới 5,36 điểm
Nhóm 6 Từ 42.000 CP đến dưới 52.000 CP	Từ 3,48 điểm đến dưới 4,42 điểm
Nhóm 7 Từ 32.000 CP đến dưới 42.000 CP	Từ 2,54 điểm đến dưới 3,48 điểm
Nhóm 8 Từ 22.000 CP đến dưới 32.000 CP	Từ 1,60 điểm đến dưới 2,54 điểm
Nhóm 9 Từ 12.000 CP đến dưới 22.000 CP	Từ 0,66 điểm đến dưới 1,60 điểm
Nhóm 10 Từ 5.000 CP đến dưới 12.000 CP	Từ dưới 0,66 điểm

- (xiii) Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Các cán bộ được mua cổ phiếu theo chương trình ESPP, với điều kiện là số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trong năm thứ 03 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu và trong năm thứ 04 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu còn lại, Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng,
- (xiv) Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động của Công ty,
- (xv) Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESPP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty không thực hiện phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại mức 49% theo Công văn số 3333/UBCK-PTTT của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Gemadept ngày 01/06/2022,

- (xvi) Nộp tiền mua cổ phiếu: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa theo thông báo phát hành cổ phiếu ESPP của Công ty,
- (xvii) Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số lượng cổ phiếu được mua của cán bộ và số lượng cổ phần do các cán bộ không đăng ký mua hết được HĐQT phân phối lại cho Các cán bộ/nhân viên của Công ty theo quy định nếu có nhu cầu mua tiếp hoặc phân phối lại cho một số người lao động khác trong Công ty do HĐQT xây dựng tiêu chí và danh sách người lao động được lựa chọn với tiêu chí tối thiểu là phải làm việc đủ 12 tháng trong năm 2024,
- (xviii) Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu:

Các cán bộ/nhân viên được quyền mua cổ phiếu nộp tiền mua cổ phiếu bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo Thông báo phát hành của Công ty.

3.2. Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu

- (i) Người lao động trong Công ty được mua cổ phiếu ESPP sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu chưa được phép chuyển nhượng từ khi bắt đầu chương trình trong trường hợp Thành viên đó vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức kỷ luật sa thải,
- (ii) Giá thu hồi cổ phiếu bằng giá bán tại mỗi đợt phát hành,
- (iii) Số cổ phiếu thu hồi sẽ được Công đoàn Công ty mua lại theo giá bán ban đầu và số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế theo thời gian còn lại của chương trình,

3.3. Tổ chức thực hiện

- (i) Ban Điều hành ESPP lập các hồ sơ và toàn quyền tu chỉnh các tài liệu này để hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan đến việc phát hành mới cổ phiếu theo chương trình ESPP;
- (ii) Đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu sau mỗi đợt phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định; và
- (iii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai và hoàn thành chương trình ESPP,

3.4. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty:

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Khi có quy định của pháp luật liên quan đến chương trình thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành,

TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ VĂN NHÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 164 NQ-HĐQT-2025 ngày 27/08/2025.)

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Hiệu quả công việc (Hệ số = 0.65) PHQ	Hệ số cấp bậc (Hệ số = 0.20) PCB	Thâm niên công tác (hệ số = 0.15) PTN	Điểm cá nhân (= PHQ x 0.65 + PCB x 0.20 + PTN x 0.15)	Hệ số điều chỉnh (hệ số tập thể xuất sắc + hệ số cá nhân xuất sắc)	Tổng điểm số cá nhân	Số lượng cổ phiếu phân bổ	Số tiền	Đơn vị
1	Bùi Minh Vương				3,96	2,00	2,50	3,35	-	3,35	40.000	400.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

2	Bùi Thị Huyền Trang					6,48	2,00	3,50	5,14	0,09	5,23	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
3	Bùi Thị Thu Hương					9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
4	Cao Quang Lộc					8,72	4,00	6,00	7,37	-	7,37	83.000	830.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
5	Cao Quang Tuấn					6,06	3,00	4,50	5,21	-	5,21	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
6	Chu Đức Khang					9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

7	Chu Đức Trung					1,16	3,00	1,00	1,50	-	1,50	21.000	210.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
8	Chu Thị Kim Thảo					6,90	2,00	4,50	5,56	-	5,56	64.000	640.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
9	Cù Thị Thuận					7,46	3,00	5,00	6,20	-	6,20	70.000	700.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
10	Đàm Phương Dung					6,76	2,00	1,50	5,02	-	5,02	58.000	580.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
11	Đặng Đình Đức					1,58	1,00	2,00	1,53	-	1,53	21.000	210.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

12	Đặng Thái Bình				7,88	7,00	7,00	7,57	-	7,57	85.000	850.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
13	Đặng Văn Quang				6,90	3,00	1,00	5,24	-	5,24	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
14	Đào Hồng Long				6,34	2,00	4,50	5,20	-	5,20	60.000	600.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
15	Điền Đức Quốc Minh				4,10	3,00	7,00	4,32	-	4,32	50.000	500.000.000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
16	Đinh Thị Thúy Anh				6,62	2,00	6,00	5,60	0,09	5,69	65.000	650.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

17	Đỗ Công Khanh					9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
18	Đỗ Hoàng Trang					8,86	3,00	3,50	6,88	-	6,88	78.000	780.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
19	Đỗ Thị Hoàng Thu					6,48	2,00	5,50	5,44	-	5,44	62.000	620.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
20	Đỗ Văn Nhân					9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
21	Đoàn Nguyễn Anh Trung					5,08	2,00	1,00	3,85	-	3,85	45.000	450.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

22	Đồng Văn Hà					1,02	4,00	1,00	1,61	-	1,61	22.000	220.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
23	Dương Quỳnh					5,50	2,00	2,00	4,28	-	4,28	50.000	500.000.000	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương
24	Hồ Tấn Quang					5,92	2,00	6,50	5,22	-	5,22	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
25	Hồ Thảo Sương					6,48	2,00	2,50	4,99	-	4,99	58.000	580.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
26	Hồ Thị Thanh Dung					7,04	7,00	4,50	6,65	-	6,65	75.000	750.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

27	Hoàng Lan Huệ					9,00	4,00	4,00	7,25	-	7,25	82.000	820.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
28	Hoàng Ngọc Lan					6,62	2,00	3,50	5,23	-	5,23	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
29	Huỳnh Mai					6,90	2,00	2,50	5,26	-	5,26	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
30	Lê Phi Hùng					7,88	4,00	4,50	6,60	-	6,60	75.000	750.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
31	Lê Quang Minh					1,58	1,00	1,50	1,45	-	1,45	20.000	200.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

32	Lê Thị Quế				6,20	2,00	5,00	5,18	-	5,18	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
33	Lê Vũ Hoàng Loan				8,58	3,50	4,00	6,88	-	6,88	78.000	780.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
34	Lưu Tường Giai				2,00	4,00	8,00	3,30	-	3,30	40.000	400.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
35	Ngô Đình Quốc Nhựt				6,34	2,00	4,50	5,20	-	5,20	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
36	Ngô Quang Dung				6,62	3,00	5,50	5,73	-	5,73	65.000	650.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

37	Ngô Thị Bích Hà				8,58	3,00	6,00	7,08	-	7,08	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
38	Nguyễn Ái Nhi				6,20	4,00	5,50	5,66	-	5,66	65.000	650.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
39	Nguyễn Hoàng Anh				5,08	1,00	1,00	3,65	-	3,65	43.000	430.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
40	Nguyễn Mạnh Hà				9,00	8,00	4,00	8,05	-	8,05	90.000	900.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
41	Nguyễn Mạnh Thám				1,44	6,00	8,50	3,41	-	3,41	41.000	410.000.000	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương

42	Nguyễn Mạnh Thắng				3,54	2,00	4,50	3,38	-	3,38	40.000	400.000.000	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương
43	Nguyễn Minh Nguyệt				9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
44	Nguyễn Ngọc Lan				6,76	2,00	6,00	5,69	-	5,69	65.000	650.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
45	Nguyễn Ngọc Sơn				7,46	2,00	2,50	5,62	0,09	5,71	65.000	650.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
46	Nguyễn Phương Uyên Trang				5,08	1,00	1,00	3,65	-	3,65	43.000	430.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

47	Nguyễn Quang Trung				1,16	2,00	4,50	1,83	-	1,83	-	1,83	24.000	240.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
48	Nguyễn Quốc Khánh				1,58	2,00	6,50	2,40	-	2,40	-	2,40	30.000	300.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
49	Nguyễn Quyết Chiến				7,88	7,00	7,50	7,65	-	7,65	-	7,65	86.000	860.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
50	Nguyễn Thanh Bình				9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
51	Nguyễn Thanh Tĩnh				1,30	3,00	8,00	2,65	-	2,65	-	2,65	33.000	330.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

52	Nguyễn Thế Dũng					9,00	9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
53	Nguyễn Thị Hồng Nga					6,34	2,00	4,50	5,20	5,20	-	5,20	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
54	Nguyễn Thị Lệ Quyên					7,74	3,00	3,50	6,16	6,16	-	6,16	70.000	700.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
55	Nguyễn Thị Minh Thu					8,58	3,00	6,00	7,08	7,08	-	7,08	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
56	Nguyễn Thị Minh Thủy					6,34	2,00	7,00	5,57	5,66	0,09	65.000	650.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept	

57	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm				1,44	3,50	4,00	2,24	-	2,24	28.800	288.000.000	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương
58	Nguyễn Thị Ngọc Phương				8,86	3,50	4,00	7,06	-	7,06	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
59	Nguyễn Thị Thu Thảo				8,86	4,00	5,50	7,38	-	7,38	83.000	830.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
60	Nguyễn Thị Thùy Hoa				6,76	3,00	6,50	5,97	-	5,97	68.000	680.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
61	Nguyễn Thị Thúy Vân				8,58	3,00	5,00	6,93	-	6,93	78.000	780.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

62	Nguyễn Trung Hiếu					8,58	5,00	5,50	7,40	0,18	7,58	85.000	850.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
63	Nguyễn Tuấn Anh					3,54	2,00	4,50	3,38	-	3,38	40.000	400.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
64	Nguyễn Văn Đức					3,12	2,00	6,00	3,33	-	3,33	40.000	400.000.000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
65	Nhữ Đình Thiện					5,08	5,50	8,50	5,68	-	5,68	65.000	650.000.000	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M
66	Phạm Duy Thảo					1,02	2,00	6,00	1,96	-	1,96	25.000	250.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

67	Phạm Hồng Hải				7,88	6,00	8,50	7,60	-	7,60	85.000	850.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
68	Phạm Lê Thu				6,76	2,00	3,00	5,24	-	5,24	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
69	Phạm Ngọc Quân				8,86	4,00	3,50	7,08	-	7,08	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
70	Phạm Quang Huy				1,44	5,00	1,00	2,09	-	2,09	27.000	270.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
71	Phạm Quốc Long				9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

72	Phạm Tấn Cang					8,72	3,00	5,50	7,09	-	7,09	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
73	Phạm Tất Đạt					4,52	2,00	6,00	4,24	-	4,24	50.000	500.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
74	Phạm Thị Oanh					5,92	2,00	2,00	4,55	0,09	4,64	54.000	540.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
75	Phan Thị Thanh Nga					6,34	2,00	4,50	5,20	-	5,20	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
76	Phan Thị Xuân Mai					3,96	2,00	5,50	3,80	-	3,80	45.000	450.000.000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương

77	Tạ Thu Hà					8,58	5,00	3,50	7,10	-	7,10	80.000	800.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
78	Tạ Trường Thiên Lý					7,46	3,00	4,50	6,12	-	6,12	70.000	700.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
79	Tăng Thị Phương Anh					7,88	7,00	7,00	7,57	-	7,57	85.000	850.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
80	Trần Anh Tuấn					4,66	2,00	2,50	3,80	-	3,80	45.000	450.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
81	Trần Đức Thái					6,34	2,00	4,50	5,20	-	5,20	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

82	Trần Đức Thuận				1,30	3,50	6,50	2,52	-	2,52	31.000	310.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
83	Trần Mạnh Cường				4,52	2,00	3,00	3,79	-	3,79	45.000	450.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
84	Trần Nguyễn Quế My				5,08	1,00	2,00	3,80	-	3,80	45.000	450.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
85	Trần Thanh Long				5,50	2,00	1,50	4,20	0,09	4,29	50.000	500.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
86	Trần Thế Phiệt				0,60	2,00	8,00	1,99	-	1,99	26.000	260.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

87	Trần Thị Bích Hạnh				6,90	2,00	2,00	2,00	5,19	-	5,19	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
88	Trần Thị Quỳnh Nga				7,74	7,00	7,50	7,56	7,56	-	7,56	85.000	850.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
89	Trần Thị Thanh Loan				6,48	2,00	6,50	5,59	5,68	0,09	5,68	65.000	650.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
90	Trần Thị Thu Trang				8,86	4,00	5,50	7,38	7,38	-	7,38	83.000	830.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
91	Trần Thị Thùy Giang				5,08	2,00	1,00	3,85	3,85	-	3,85	45.000	450.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

92	Trịnh Chính Sinh				8,02	8,00	8,00	8,00	8,01	-	8,01	90.000	900.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
93	Trương Thị Kim Liên				5,64	4,00	5,00	5,22	5,22	-	5,22	60.000	600.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
94	Trương Trung Dũng				2,70	2,00	8,00	3,36	3,36	-	3,36	40.000	400.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
95	Võ Thị Kim Anh				8,72	3,00	4,50	6,94	6,94	-	6,94	78.000	780.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
96	Võ Thiều Sơn				6,06	3,00	8,00	5,74	5,74	-	5,74	66.000	660.000.000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

97	Vũ Đình Phúc					8,02	7,50	6,00	7,61	-	7,61	85.000	850.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
98	Vũ Thị Anh Thư					7,74	2,00	2,00	5,73	0,09	5,82	66.000	660.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
99	Vương Hoàng Thanh					1,16	2,00	6,50	2,13	-	2,13	27.000	270.000.000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
100	Vũ Ninh					9,00	9,00	9,00	9,00	-	9,00	102.000	1.020.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept

101	Vũ Thị Hoàng Bắc					1,86	3,50	7,50	3,03	-	3,03	37.000	370.000.000	Công ty Cổ phần Gemadept
	TỔNG CỘNG											6.302.800	63.028.000.000	

TP.HCM, ngày 27 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT



NGUYỄN THANH BÌNH

T.C.P.HCM